

[porno](#) [porn](#)

Theo hướng dẫn tại Thông T 129/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 8 năm 2012 hướng dẫn về việc thi và cấp Chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ hành nghề kế toán. Thông t này có hiệu lực ngày 25/9/2012 và thay thế thông t 94/2007/TT-BTC và Thông t 171/2009/TT-BTC và Quy t định 94/2007/QĐ-BTC.

Nội dung chi tiết về yêu cầu đi vào kiểm định thi và nội dung thi như sau:

A. Đi vào kiểm định thi

1. Đi vào kiểm định thi của người làm chứng chỉ kiểm toán viên như sau:

a) Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp

luật;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên về chuyên ngành Tài chính, Ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành khác và có tổng số điểm về học trình (hoặc điểm học) các môn học: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Phân tích hoạt động tài chính, Thuế 7% trên tổng số học trình (hoặc điểm học) của khóa học trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành khác và có văn bằng, chứng chỉ hoàn thành các khóa học do Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán cấp bằng để miễn các quy định tại Điều 9 Thông t này;

c) Có thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán từ 60 tháng trở lên tính từ tháng tốt nghiệp ghi trên quy t định tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học đến thời điểm đăng ký dự thi hoặc thời gian thực t

□

làm trưởng lý kiểm toán □ doanh nghiệp kiểm toán từ 48 tháng trở lên tính từ tháng ghi trên quy

□

t định tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học để

[REDACTED]

n thi đi m đăng ký d thi;

d) Np đy đ, đúng m u h s d thi và l phí thi theo quy đnh.

2. Điều kiện d thi c a ng i l y ch ng ch k toán viên nh sau:

a) Có phẩm chất đ o đ c ngh nghi p, trung th c, liêm khi t, có ý th c ch p hành pháp lu t;

b) Có b ng t t nghi p đ i h c tr lên v chuyên ngành Tài chính, K toán, Ki m toán;

c) Có th i gian công tác th c t v tài chính, k toán, **ki m toán t 60 tháng tr lên tính t tháng t t nghi p ghi trên quy t t nghi p đ i h c ho c sau đ i h c đ** t đnh

[REDACTED]

n thi đi m đăng ký d thi

;

d) Np đy đ, đúng m u h s d thi và l phí thi theo quy đnh;

đ) Không thu c các đ i t ng quy đnh t i kho n 1 và kho n 2 Điều u 51 c a Lu t k toán.

B. 00000000 N i dung thi

1. 000000000 Ng i đ thi l y Ch ng ch ki m toán viên thi 7 môn thi sau:

(1) Pháp lu t v kinh t và Lu t doanh nghi p;

(2) Tài chính và qu n lý tài chính nâng cao;

(3) Thu và qu n lý thu nâng cao;

(4) K toán tài chính, k toán qu n tr nâng cao;

(5) Ki m toán và d ch v b o đ m nâng cao;

(6) Phân tích ho t đ ng tài chính nâng cao;

(7) Ngo i ng trình đ C c a 01 trong 05 ngo i ng thông đ ng: Anh, Nga, Pháp, Trung

Qu c, Đ c

2. 0000000000 Ng000i đ0 thi l0 y Ch0 ng ch0 hành ngh0 k0 toán thi 4 môn thi sau:

- (1) Pháp luật về kinh tế và Luật doanh nghiệp;
- (2) Tài chính và quản lý tài chính nâng cao;
- (3) Thuế và quản lý thuế nâng cao;
- (4) Kế toán tài chính, kế toán quản trị nâng cao.

3. 0000000000 Ng000i có Ch0 ng ch0 hành ngh0 k0 toán đ0 thi l0 y Ch0 ng ch0 kiểm toán viên phải thi 03 môn thi sau:

- (1) Kiểm toán và dịch vụ báo cáo kiểm toán nâng cao;
- (2) Phân tích hoạt động tài chính nâng cao;
- (3) Ngoại ngữ trình độ C cấp 01 trong 05 ngoại ngữ thông dụng: Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức.

Mời các bạn tải thông tin về tài